

Mẫu 08-CBTT/SGDHN

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẢI SỢI MAY MẶC MIỀN BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 30/2024/CV-VSMMMB

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc
 - Mã chứng khoán: TET
 - Địa chỉ: Số 79 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
 - Điện thoại liên hệ: 024 39360808/ 0914463550 Fax: 024 39360909
 - E-mail: hoalk63@gmail.com
 - Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Hoàng Long
 - Chức vụ: Thành viên HĐQT/ Người được ủy quyền công bố thông tin

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2023

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/04/2024 tại đường dẫn textaco.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*Tài liệu đính kèm:
Báo cáo thường niên năm 2023

Đại diện tổ chức

Người UQCBTT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Hoàng Long

CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI SỢI MAY MẶC MIỀN BẮC
NORTHERN TEXTILES AND GARMENTS JOINT STOCK COMPANY (TEXTACO)
Địa chỉ : Số 79 Lạc Trung – Hai Bà Trưng – Hà Nội



BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc

Năm báo cáo: 2023

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0100108127**
- Vốn điều lệ: 57.029.400.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 57.029.400.000 đồng
- Địa chỉ: Số 79 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024.39360808
- Số Fax: 024.39360909
- Website: www.textaco.vn
- Mã cổ phiếu: TET

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc (TEXTACO) tiền thân là Tổng công ty Vải sợi May mặc thuộc Bộ Thương Mại, chuyên sản xuất kinh doanh ngành hàng vải sợi may mặc.

Ngày 27/5/1957, Nhà nước quyết định thành lập Tổng công ty Bông vải sợi thuộc Bộ Thương Nghiệp - Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, sau đó đổi thành Cục Bông vải sợi (08 -12 -1960), Cục Vải sợi May mặc (16 -7 -1962), Tổng công ty vải sợi may mặc (24 -11-1970). Từ 22/2/1995 chuyển thành Công ty vải sợi may mặc Miền Bắc và lấy ngày 27/5 hàng năm là ngày truyền thống được ghi trong Điều lệ thành lập của Công ty.

Năm 2004, Công ty Vải sợi may mặc Miền Bắc thực hiện cổ phần hóa theo Nghị định 187/2004/NĐ - CP của Chính phủ về việc chuyển Công ty Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Ngày 06 tháng 10 năm 2004, Bộ Thương Mại đã ban hành Quyết định số 1439/QĐ – BTM về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Vải sợi may mặc Miền Bắc thành Công ty Cổ phần. Đến tháng 7 năm 2005, công ty đã chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần với số vốn điều lệ là 23.000.000.000 đồng.

Ngày 20 tháng 04 năm 2010 cổ phiếu của Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc đã chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch Hà Nội, mã chứng khoán TET số lượng 5.702.940 CP.

2.2. Các sự kiện khác:

Ngày 04/02/2007 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ 20% (VĐL) là 4,6 tỷ đồng theo phương thức phân phối trên số cổ phần của cổ đông hiện hữu đang nắm giữ, nâng vốn điều lệ từ 23.000.000.000 đồng lên 27.600.000.000 đồng.

Ngày 16/02/2008 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là người lao động trong Công ty, nâng vốn điều lệ từ 27.600.000.000 đồng lên 42.889.780.000 đồng và phát hành 100.000 trái phiếu chuyển đổi kỳ hạn 01 năm với mệnh giá 100.000 đồng/1 trái phiếu.

Ngày 03/12/2008 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ theo phương thức phát hành cổ phiếu thưởng, nâng vốn điều lệ từ 42.889.780.000 đồng lên 47.029.400.000 đồng.

Thực hiện theo phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 325/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 09 năm 2008, ngày 30/09/2009 Công ty đã tiến hành chuyển đổi 100.000 trái phiếu Textaco thành cổ phần phổ thông theo tỷ lệ 1:10 (một trái phiếu thành 10 cổ phiếu) chính thức nâng vốn điều lệ của Công ty lên 57.029.400.000 đồng.

Ngày 28/10/2009, Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc đã thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc niêm yết bổ sung 1 triệu cổ phiếu được chuyển đổi từ số trái phiếu chuyển đổi này.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

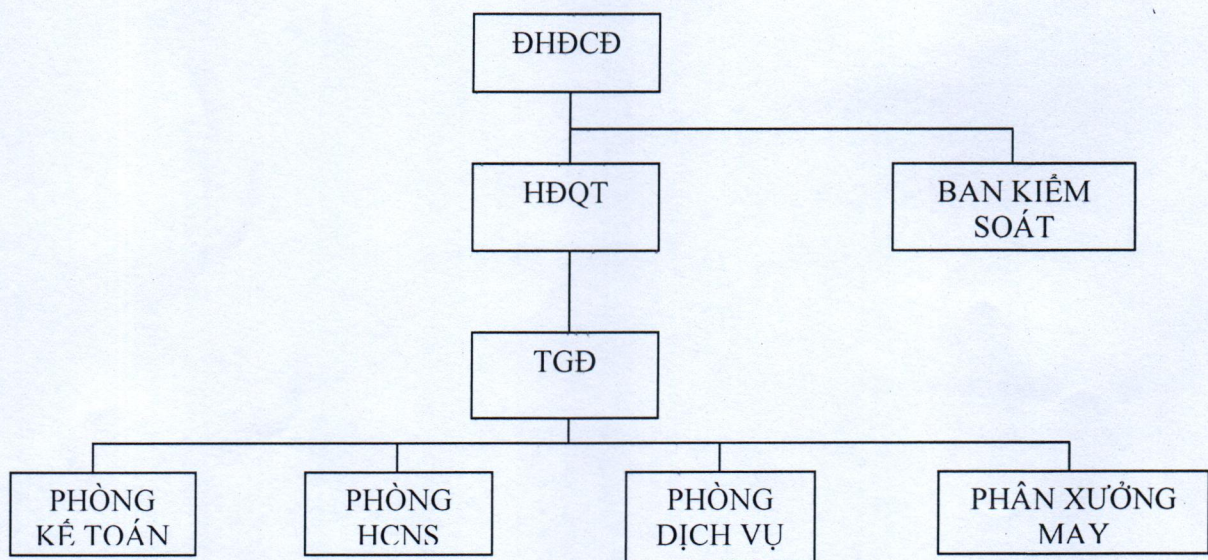
3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh văn phòng làm việc
- Kinh doanh kho bãi
- Sản xuất may mặc

3.2 Địa bàn kinh doanh: TP. Hà Nội

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị:



5. Định hướng phát triển của Công ty

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương và Điều lệ Công ty;

- Sắp xếp lực lượng lao động phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh hiện tại, nhằm nâng cao năng lực quản lý và khai thác có hiệu quả diện tích kho bãi;

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Sử dụng quỹ đất một cách hiệu quả nhất tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Sử dụng tốt nguồn vốn trong đầu tư xây dựng, tạo thêm diện tích văn phòng tiện nghi, căn hộ hiện đại đạt tiêu chuẩn;

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Đóng góp thêm vào quỹ nhà ở của thành phố Hà Nội, góp phần phát triển quy hoạch quận Hai Bà Trưng và thành phố theo hướng đô thị mới đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng, môi trường và điều kiện sống của đô thị hiện đại. Giải quyết công ăn việc làm cho CBCNV của công ty và lao động ngoài xã hội.

6. Các rủi ro: Sự suy thoái của nền kinh tế thế giới do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, xung đột giữa Nga và Ucraina, lạm phát toàn cầu tăng cao trong năm 2023, ...đã gây tác động không nhỏ tới tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như việc thực hiện các mục tiêu của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động dịch vụ kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ và sản xuất trong năm.

- Trong năm 2023 Công ty đã đạt được

+ Doanh thu thuần : 23.988.586.386 đồng

- + Lợi nhuận trước thuế : 14.129.407.902 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 10.983.142.597 đồng
- + Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 1.926
- Tài chính công ty lành mạnh, không có nợ quá hạn.

Tình hình thực hiện so với năm 2022

Diễn giải	Thực hiện		So sánh (%)
	Năm 2022	Năm 2023	
1. Tổng doanh thu về BH & CCDV	22.997.604.620	23.988.586.386	4.31
2. Lợi nhuận sau thuế	9.756.881.421	10.983.142.597	12.57
3. Lãi cơ bản trên CP	1.711	1.926	12.57

2. Tổ chức và nhân sự.

BAN GIÁM ĐỐC:

Ông Phạm Hoàng Long

Tóm tắt lý lịch :

Tổng giám đốc

Họ và tên : PHẠM HOÀNG LONG Giới tính : Nam

Chức danh : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 25/07/1987

Nơi sinh : Hà Nội, Việt Nam

CCCD số : 001087034468

Cấp ngày : 15/04/2021

Nơi cấp : Cục CS quản lý

hành chính về TTXH

Quốc tịch : Việt nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nha Trang, Khánh Hòa

Nơi thường trú : 97 Bà Triệu, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Nơi ở hiện tại : 97 Bà Triệu, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trình độ Văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Nhiếp ảnh và truyền thông

Quá trình công tác :

-2010-2011 : Giám đốc hình ảnh – Công ty TNHH Tập đoàn truyền thông Ringier AG Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- 2011 đến nay : Phó Giám đốc Công ty CP RUE DES CHATS tại Hà Nội, Việt Nam
- 2020 đến nay : Phó Ban đầu tư Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA tại Hà Nội, Việt Nam
- Từ 19/06/2020 : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc
- Từ 01/09/2022 : Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc

Số cổ phần sở hữu và đại diện : 690.862 cổ phần

Sở hữu : 690.862 cổ phần

Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không

4. Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Số CBCNV đầu năm (01/01/2023): 33 người
- Số CBCNV cuối năm (31/12/2023): 73 người
- Giảm trong năm: 0 người
- Tăng trong năm: 40 người

5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Các khoản đầu tư lớn (Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án; Tình hình thực hiện các dự án lớn)

- Đầu tư vốn vào Công ty TNHH Xây dựng dân dụng và Thương mại Thái Minh
- Đầu tư vốn vào Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Kinh doanh thương mại Bảo Long

6. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	114.517.483.665	120.737.378.713	5.43
Doanh thu thuần	22.997.604.620	23.988.586.386	4.31
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.746.643.487	12.801.813.261	0.43
Lợi nhuận khác	-249.917.905	1.327.594.641	631.21

Lợi nhuận trước thuế	12.496.725.582	14.129.407.902	13.06
----------------------	----------------	----------------	-------

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn.	14,414	16,717	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	14,414	16,717	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,048	0,043	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,051	0,044	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		10,68	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,201	0,199	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	0,424	0,458	
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	0,090	0,095	
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	0,085	0,091	
+ Hệ số LN từ hoạt động SXKD/ DT thuần	0,446	0,534	

7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

7.1. Cổ phần: 5.702.940 cổ phiếu phổ thông.

7.2. Cơ cấu cổ đông:

7.2.1. Cổ đông lớn là tổ chức:

- Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta (Địa chỉ 81 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) là cổ đông nắm giữ 1.996.029 cổ phiếu chiếm 35% vốn điều lệ

- Công ty Cổ phần Xây dựng và Ứng dụng công nghệ Delta –V (Địa chỉ 81 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) là cổ đông nắm giữ 1.996.029 cổ phiếu, chiếm 35% vốn điều lệ

7.2.2. Cổ đông lớn là thể nhân:

7.2.2.1. Bà Trần Minh Quỳnh Dung (Địa chỉ 97 Bà Triệu, Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội)

Là cổ đông nắm giữ 617.187 cổ phiếu, chiếm 10,82% vốn điều lệ

7.2.2.2. Ông Phạm Hoàng Long (Địa chỉ 97 Bà Triệu, Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội)

Là cổ đông nắm giữ 690.862 cổ phiếu, chiếm 12,11% vốn điều lệ.

7.2.3. Cổ đông nước ngoài: (DS cổ đông chốt ngày 18/05/2023)

- AIZAWA SECURITIES CO., LTD. (Địa chỉ 1-9-1, Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo, Japan) là cổ đông nắm giữ 500 cổ phiếu

7.2.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

7.2.5. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

7.2.6. Các chứng khoán khác đã thực hiện trong năm: Không

8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

8.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a/ Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính: Không

b/ Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ: Không

8.2. Tiêu thụ năng lượng:

a/ Điện tiêu thụ trong năm : 338.400 Kwh

b/ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c/ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

8.3. Tiêu thụ nước:

a/ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nước sạch của thành phố

- Lượng nước sử dụng trong năm: 5.598 m³

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế sử dụng: Không

8.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a/ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

b/ Tổng số tiền: 0 đồng

8.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a/ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

* Số lượng lao động.

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số lao động của công ty là 73 người, cơ cấu lao động như sau:

Đơn vị: người

Yếu tố	Số lượng			Tỷ lệ(%)
	Nam	Nữ	Tổng	
- Số lượng lao động	21	52	73	
- Phân theo trình độ chuyên môn				
Trên đại học và đại học	1	16	17	
Cao đẳng, trung học		2	2	
Công nhân kỹ thuật	4	29	33	
Lao động phổ thông	16	5	21	
- Phân theo hợp đồng				
Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	19	38	57	
Lao động hợp đồng dưới 1 năm	0	0	0	
Lao động hợp đồng từ 1-3 năm	2	14	16	
Lao động thời vụ	0	0	0	

*Mức lương trung bình: 8.675.347đồng/người/tháng

* Thu nhập bình quân: 10.028.352đồng/ người/ tháng

b/ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chính sách đối với người lao động

Công tác chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động luôn được quan tâm hàng đầu trong quá trình phát triển của công ty. Các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ như BHXH, BHYT, BHTN. Tuân thủ nghiêm Luật Lao động và các chính sách, chế độ quyền lợi đối với người lao động.

- Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Thời gian làm việc của cán bộ công nhân viên 8h/ngày (từ 8h – 17h hàng ngày) từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần.

Các chế độ chính sách về làm thêm giờ, nghỉ phép, lễ, tết, nghỉ ốm đau thai sản theo qui định của nhà nước.

- Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

+ Chế độ lương: Công ty ban hành quy chế lương, thưởng được áp dụng cho toàn thể cán bộ công nhân viên và có điều chỉnh, sửa đổi để phù hợp với thực tế theo quy định của pháp luật. Công ty trả lương cho người lao động tùy thuộc vào hiệu quả, tính chất công

việc của từng bộ phận trực tiếp hoặc gián tiếp. Công ty quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

+ Chế độ thưởng: Thông qua bình xét danh hiệu lao động năm, nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, tiết giảm chi phí, qua đó thúc đẩy hoạt động kinh doanh toàn Công ty, Công ty trích quỹ thi đua khen thưởng để thưởng cho người lao động. Ngoài ra, nhân dịp các ngày lễ lớn: Tết nguyên đán, Quốc khánh, Quốc tế lao động, khen thưởng cho con em của người lao động có thành tích học tập tốt, ngày Quốc tế Thiếu nhi, ... Công ty trích quỹ phúc lợi mua quà tặng hoặc bằng tiền cho CBCNV.

c/ Hoạt động đào tạo người lao động:

Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: Công ty cử các chuyên viên tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ chuyên môn nhằm mục đích cập nhật, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên của các bộ phận trong công ty như: quản lý tài chính, quản trị nhân sự,.....

8.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2023 là một năm khó khăn chung của nền kinh tế toàn cầu và Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc không phải là ngoại lệ. Với nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong năm 2023 Công ty vẫn đạt được:

- + Doanh thu thuần : 23.988.586.386 đồng
- + Lợi nhuận trước thuế : 14.129.407.902 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 10.983.142.597 đồng
- + Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 1.926

2. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài sản.

Tình hình tài sản biến động tăng/ giảm so với năm 2022 là : Tăng 5,43%

b. Tình hình nợ phải trả.

Nợ phải trả năm 2023: 5.142.143.158 đồng, năm 2022: 5.507.938.565 đồng, giảm 365.795.407 đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Sắp xếp lao động trên tinh thần gọn nhẹ, hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu của Công ty trong tình hình mới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Năm 2023 là năm thứ mười bốn Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc thực hiện niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX). Đảm bảo tính công khai, minh bạch với việc thực hiện quy chế và điều lệ trên cơ sở luật pháp và quy luật thị trường. Định hướng phát triển Công ty tuân theo các quy định quản lý, quản trị của

một Công ty niêm yết. Mọi diễn biến trong hoạt động cần phải đảm bảo các điều kiện để giá cổ phiếu ổn định và tăng trưởng hợp lý.

Những định hướng cụ thể năm 2024:

- Duy trì và tăng cường khai thác kinh doanh dịch vụ với cơ sở vật chất hiện có tại số 26 ngõ 53 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội;

- Hoàn thành Hợp đồng tư vấn thiết kế hệ thống PCCC và xin chấp thuận phương án PCCC của cơ quan chức năng. Từng bước thi công thực hiện trang bị hệ thống PCCC theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của UBND thành phố Hà Nội;

- Tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất như: Tìm kiếm khách hàng, thị trường tiêu thụ sản phẩm; Nghiên cứu, thiết kế đa dạng mẫu mã, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng; Tuyển thêm lao động.

- Sử dụng hợp lý nguồn tài chính trong việc đầu tư vốn với các đối tác nhằm tăng doanh thu;

- Dự kiến doanh thu năm 2023: 23 tỷ đồng

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán (nếu có)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023, Công ty tập trung khai thác diện tích kho và văn phòng tại Đức Giang. Khu vực 79 Lạc Trung, do việc triển khai dự án “Trung tâm thương mại – dịch vụ, văn phòng làm việc và chung cư cao tầng” kéo dài từ năm 2018 đến cuối năm 2022 vẫn chưa triển khai được. Vì vậy, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và quyết định của Hội đồng quản trị đã thống nhất: Trong năm 2023, Công ty thực hiện cải tạo, sửa chữa khu vực văn phòng, một phần nhà xưởng để mở lại hoạt động sản xuất may mặc. Do đó, doanh thu hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023 chỉ đạt:

- Doanh thu đạt 23.988.586.386 đồng
- So với năm 2022 tăng 990.981.766 đồng , tỷ lệ tăng 4,31 %

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế: 10.983.142.597 đồng
- Thu nhập bình quân toàn Công ty: 10.028.352đồng/ người/ tháng
- Cổ tức : Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 là 4% đến 6%

Công tác quản lý:

Đã thường xuyên được quan tâm. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán không có nợ xấu. Nói tóm lại, trong hoàn cảnh khó khăn, công ty đã cố gắng phấn đấu thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đề ra và chỉ tiêu nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.

Năm 2023, dưới sự điều hành của Ban giám đốc, Công ty đã đạt được kết quả nhất định như đã nêu ở phần trên. Việc triển khai lại hoạt động sản xuất may mặc gặp khó khăn do suy thoái kinh tế và lạm phát tăng cao.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Chỉ đạo và phối hợp với Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch đã được phê duyệt;
- Chỉ đạo, phối hợp và giám sát Tổng giám đốc thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể như sau:
 - + Duy trì các hoạt động kinh doanh dịch vụ tại khu vực Đức Giang. Tăng cường tìm kiếm khách hàng, khai thác tối đa diện tích sẵn có, đảm bảo doanh thu bằng và vượt năm 2023
- Từng bước mở rộng sản xuất, gia công hàng may mặc tại 79 Lạc Trung. Bao gồm:
 - a. Tuyển dụng công nhân;
 - b. Mua sắm thiết bị máy móc;
 - c. Tìm kiếm khách hàng, hợp đồng gia công sản xuất hàng may mặc thời trang.
- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý trong công ty để đảm bảo tính trung thực, minh bạch đối với công ty niêm yết.

V. Quản trị Công ty.

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2023:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Diệu Thùy	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Trần Thành Vinh	Phó CT HĐQT	
3	Bà Trần Thị Quỳnh Giao	Ủy viên HĐQT	Thôi UVHĐQT ngày 21/04/2023
4	Ông Nguyễn Xuân Thu	Ủy viên HĐQT	
5	Ông Phạm Hoàng Long	Ủy viên HĐQT	

6	Ông Trần Đức Chung	Ủy viên HĐQT	Bắt đầu UVHQQT ngày 21/04/2023
---	--------------------	--------------	--------------------------------

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tổ thư ký: 01 thành viên

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Lê Thị Kim Hoa	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hoạt động theo Điều lệ Công ty.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Hoạt động theo Điều lệ Công ty.

e. Hoạt động của các tiêu ban trong Hội đồng quản trị: Hoạt động theo Điều lệ Công ty.

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát: gồm 3 thành viên

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Bà Phùng Thị Kim Lan	Trưởng BKS	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Ủy viên	Thôi UVBKS ngày 21/04/2023
3	Bà Lê Thị Dung	Ủy viên	Thôi UVBKS ngày 21/04/2023
4	Bà Bùi Thị Minh Phương	Ủy viên	Bắt đầu UVBKS ngày 21/04/2023
5	Ông Chu Hoàng Nam	Ủy viên	Bắt đầu UVBKS ngày 21/04/2023

b. Hoạt động của Ban kiểm soát: (Đánh giá hoạt động của BKS, nêu cụ thể số lượng các buổi họp, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

- Hoạt động theo Điều lệ Công ty.

- Số buổi họp trong năm: 03 buổi

- Nội dung: Xem xét Báo cáo tài chính Bán niên, Năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích :

- Tiền lương của BGĐ, HĐQT, BKS tham gia quản lý Công ty hưởng lương theo quy chế trả lương doanh nghiệp của Công ty, cụ thể :

Đơn vị tính : đồng

	Họ và tên	Chức danh	Mức lương/tháng (đồng)	Ghi chú
1	Ông Phạm Hoàng Long	TVHĐQT – Tổng Giám đốc	20.000.000	
2	Bà Phùng Thị Kim Lan	Trưởng Ban KS Chuyên viên P. HCNS	7.000.000 9.000.000	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 Từ 01/07/2023

- Tiền thù lao, phụ cấp trách nhiệm HĐQT, BKS, BTK, ĐHCĐ đã thông qua .

Đơn vị tính : đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao/tháng	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Diệu Thùy	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	
2	Trần Thành Vinh	Phó CT HĐQT	4.500.000	
3	Nguyễn Xuân Thu	Thành viên HĐQT	4.000.000	
4	Phạm Hoàng Long	Thành viên HĐQT	4.000.000	
5	Trần Thị Quỳnh Giao	Thành viên HĐQT	4.000.000	Thôi TVHĐQT 21/04/2023
6	Trần Đức Chung	Thành viên HĐQT	4.000.000	Bắt đầu TVHĐQT 21/04/2023
7	Phùng Thị Kim Lan	Trưởng ban KS	2.500.000	
8	Lê Thị Dung	Ủy viên BKS	2.000.000	Thôi UVBKS 21/04/2023
9	Nguyễn Thị Thu Hường	Ủy viên BKS	2.000.000	Thôi UVBKS 21/04/2023
10	Bùi Thị Minh Phương	Ủy viên BKS	2.000.000	Bắt đầu TVBKS 21/04/2023

11	Chu Hoàng Nam	Ủy viên BKS	2.000.000	Bắt đầu TVBKS 21/04/2023
12	Lê Thị Kim Hoa	NPTQT kiêm Thư ký Công ty	2.000.000	

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ với NCLQ của NNB: Có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Hoàng Long	NNB	564.275	9.89%	690.862	12.11%	Mua
2	Trần Ngọc Hà	Em trai TVHĐQT	68.081	1.194%	0	0%	Bán
3	Trần Hồng Thu	Em dâu TVHĐQT	58.506	1.025%	0	0%	Bán

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng Quy chế quản trị và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Công ty đã CBTT trên hệ thống CIMS của của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Diệu Thùy